|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **HUYỆN MƯỜNG TÈ**  Số: /NQ-HĐND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Mường Tè, ngày tháng năm 2024* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Phê chuẩn điều chỉnh quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn;**

**quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ**

**KHÓA XXI, KỲ HỌP THỨ ……**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm;*

*Căn cứ Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 22/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện khóa XXI, kỳ họp thứ tư về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2022;*

*Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Mường Tè về phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2022;*

*Căn cứ Công văn số 248/KTNN-KTN ngày 14/12/2023 của Kiểm toán nhà nước về gửi báo cáo kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2022 của tỉnh Lai Châu;*

*Căn cứ Công văn số 638/UBND-KTN ngày 28/02/2024 của UBND tỉnh Lai Châu về việc điều chỉnh báo cáo quyết toán NSĐP năm 2022 và nộp trả ngân sách cấp trên theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.*

*Xét Tờ trình số ……./TTr-UBND ngày …. tháng ….. năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Mường Tè về điều chỉnh quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2022; Báo cáo thẩm tra số …. /BC-HĐND ngày …. tháng ….. năm 2024 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện Mường Tè và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê chuẩn điều chỉnh quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2022, như sau:

**I. Tổng quyết toán thu ngân sách địa phương: 847.636.283.234 đồng** *(Đã triệt tiêu thu trợ cấp của ngân sách cấp dưới và không bao gồm ngân sách trung ương và tỉnh hưởng)* *(số đã phê chuẩn tại Nghị quyết 15/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của Hội đồng nhân dân huyện: 1.041.503.145.299 đồng; giảm 193.866.862.065 đồng)*, cụ thể:

1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 67.396.941.684 đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương hưởng: 590.264.152 đồng.

- Ngân sách tỉnh hưởng: 3.712.635.542đồng.

- Ngân sách địa phương hưởng: 63.094.041.990 đồng

*+ Ngân sách huyện hưởng: 62.064.807.183 đồng.*

*+ Ngân sách xã, thị trấn hưởng: 1.029.234.807 đồng.*

2. Thu từ ngân sách cấp trên: 723.182.642.935 đồng *(Giảm 53.797.572.065 đồng và đã triệt tiêu thu trợ cấp của ngân sách cấp dưới là 140.312.975.000 đồng so với số đã phê chuẩn tại Nghị quyết 15/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của Hội đồng nhân dân huyện)*, trong đó:

*- Thu bổ sung cân đối ngân sách: 448.464.806.500 đồng;*

*- Thu bổ sung có mục tiêu: 274.717.836.435 đồng;*

3. Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên: 39.271.735.502 đồng (*Tăng 17.228.755.500 đồng so với số đã phê chuẩn tại Nghị quyết 15/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của Hội đồng nhân dân huyện*), trong đó:

- Ngân sách tỉnh hưởng: 39.028.050.502 đồng *(Tăng 16.985.070.500 đồng)*

- Ngân sách huyện hưởng: 243.685.000 đồng *(Tăng 243.685.000 đồng)*

4. Thu chuyển nguồn: 61.115.913.309 đồng, trong đó:

- Ngân sách huyện: 58.450.169.293 đồng.

- Ngân sách xã, thị trấn: 2.665.744.016 đồng.

5. Thu kết dư: 0 đồng.

- Ngân sách huyện: 0 đồng.

- Ngân sách xã, thị trấn: 0 đồng.

**II. Tổng quyết toán chi ngân sách địa phương: 846.952.177.709 đồng** *(số đã phê chuẩn tại Nghị quyết 15/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của Hội đồng nhân dân huyện: 1.041.503.145.299 đồng; giảm 194.550.967.590 đồng)*, trong đó:

1. Tổng chi cân đối ngân sách địa phương:541.494.301.825 đồng.

*- Chi đầu tư phát triển: 36.089114.891 đồng.*

*- Chi thường xuyên: 505.405.186.934 đồng.*

2. Chi các chương trình mục tiêu: 130.828.584.193 đồng, trong đó:

*- Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ: 33.115.058.700 đồng.*

*- Chi các chương trình mục tiêu quốc gia: 97.713.525.493 đồng.*

3. Chi chuyển giao ngân sách: 39.271.735.502 đồng *(Đã triệt tiêu chi trợ cấp cho ngân sách cấp dưới là 140.312.975.000 đồng, tăng chi nộp trả ngân sách cấp trên là 17.228.755.500 đồng)*, trong đó:

- Chi nộp ngân sách cấp trên: 39.217.735.502 đồng.

4. Chi chuyển nguồn: 135.357.556.189. đồng *(Giảm 71.466.748.090 đồng so với số đã phê chuẩn tại Nghị quyết 15/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của Hội đồng nhân dân huyện)*, trong đó:

- Ngân sách cấp huyện: 105.044.180.969 đồng (*Giảm 70.583.382.208 đồng).*

- Ngân sách cấp xã: 30.313.375.220 đồng (*Giảm 883.365.882 đồng).*

*(Thay thế các biểu số 48,49,50,51,52,53,54,58,59 tại Nghị quyết 15/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Mường Tè).*

5. Các nội dung khác không điều chỉnh thực hiện theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện.

**III. Kết dư ngân sách địa phương năm 2022: 684.105.525 đồng**

1. Kết dư ngân sách huyện: 201.597.643 đồng;

2. Kết dư ngân sách xã: 482.507.882 đồng;

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân huyện giao

1. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3.** Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Mường Tè khóa XXI, kỳ họp thứ …….. thông qua ngày ……. tháng …… năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - TT HĐND, UBND tỉnh (B/c);  - Sở Tài chính (B/c);  - TT Huyện uỷ (B/c);  - TT HĐND, UBND huyện;  - Các Ban của HĐND huyện;  - Đại biểu HĐND huyện;  - Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;  - TT HĐND, UBND các xã, thị trấn;  - LĐ, CV VP HĐND-UBND huyện;  - Lưu: VT | **CHỦ TỊCH**  **Vàng Văn Thắng** |